SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE
THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /KL-TTr

Bến Tre, ngày 19 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra chuyên ngành Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thạnh Phú

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTr ngày 11/3/2024 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Bến Tre về việc thanh tra chuyên ngành đối với Phòng GD&ĐT huyện Thạnh Phú từ ngày 19/3/2024 đến ngày 22/3/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Phòng GD&ĐT huyện Thạnh Phú.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra sở GD&ĐT kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Thạnh Phú là một trong ba huyện nằm ở phía tây của tỉnh Bến Tre: Đơn vị hành chính gồm 17 xã và 01 thị trấn.

Toàn huyện có 18 trường mầm non (MN), mẫu giáo (MG) công lập, 01 trường MN tư thục và 03 nhóm lớp MN độc lập tư thục; 19 trường tiểu học (TH); 18 trường trung học cơ sở (THCS); 04 trường trung học phổ thông (THPT); 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. 11/11 xã, thị trấn đều có Trung tâm Văn hóa - Thể thao và học tập cộng đồng. Hệ thống giao thông nông thôn thuận lợi cho học sinh (HS) đến trường. Đội ngũ nhà giáo cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về đào tạo, nghề nghiệp theo quy định.

Ngân sách đầu tư cho giáo dục tăng hàng năm, các nguồn lực xã hội hóa ngày càng nhiều và có hiệu quả thiết thực. Công chức, viên chức ngành giáo dục Thạnh Phú không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng, tích cực đổi mới quản lý và phương pháp dạy học, thực hiện khá tốt Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục của huyện.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

1.1. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

- Phòng GD&ĐT triển khai tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho trẻ, chỉ đạo việc xây dựng chế độ sinh hoạt trong ngày cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi. Các trường cụ thể hóa các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT để thực hiện, đảm bảo các quy chế về chăm sóc nuôi dưỡng như: khám sức khỏe định kì, cân đo định kì, có các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh, tại nạn, thương tích. Theo báo cáo của Phòng GD&ĐT, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được kéo giảm qua từng năm học; tỷ lệ trẻ thừa cân được kéo giảm hàng năm từ 67% trở lên; trẻ suy dinh dưỡng các thể giảm 94% trở lên.

Tuy nhiên, tại cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) đoàn kiểm tra thực tế, có tình trạng cân đo chưa chính xác về số cân nặng, còn trẻ suy dinh dưỡng trong khi cơ sở báo đã phục hồi 100% (MN Thạnh Hải).

- Phòng GD&ĐT quan tâm chỉ đạo mở rộng công tác bán trú: Toàn huyện có 14/19 trường và 03 nhóm trẻ tổ chức bán trú; trong đó có 3.101/4.856 trẻ ăn bán trú, tỷ lệ 63,85%. Qua kiểm tra, xác minh thực tế 03 trường MN, MG, các bếp ăn sạch, gọn, đảm bảo vệ sinh, khẩu phần dinh dưỡng đối với nhà trẻ đạt từ 584 đến 607kcal/trẻ/ngày và MG đạt 593 đến 616kcal/trẻ/ngày (mức đề ra trong kế hoạch phù hợp với chương trình).

Tuy nhiên, mức đáp ứng nhu cầu các vi chất dinh dưỡng đạt được không đồng đều, có chất mức đạt thấp, có chất cao trên 10 nghìn % so với quy định: Protid động vật 46% trong tổng số 112% Protid; Lipid động vật 24% trong tổng số 112% Lipid, B2 đạt 2.417%, P đạt 10.738%, A 555%, Caroten Vitamin 72% (Trường MG BìnhThạnh); mức năng lượng của trẻ MG đạt thấp hơn mức quy định (MN Thạnh Hải).

1.2. Chỉ đạo thực hiện Chương trình GDMN

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình GDMN. Hàng năm, tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình, các chuyên đề; xây dựng kế hoạch chỉ đạo trường thực hiện các chuyên đề trọng tâm theo năm học; có biện pháp quản lý việc thực hiện tại cơ sở như: thành lập tổ kiểm tra hỗ trợ các đơn vị trường, tổ xây dựng kế hoạch kiểm tra toàn diện, các chuyên đề trong năm học. Có các biện pháp chỉ đạo và thực hiện nâng chất lượng giáo dục của huyện như: tổ chức hội giảng huyện, cụm, tổ chuyên môn, hội thi cấp huyện, bồi dưỡng chuyên môn hè cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) mầm non; chia cụm chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tạo điều kiện để các trường trong huyện học hỏi, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; chỉ đạo công tác đánh giá trẻ cuối độ tuổi, đánh giá theo mục tiêu, tổ chức khen thưởng. Các tổ chuyên môn thực hiện việc thống nhất "sườn" giáo án 5 lĩnh vực phát triển trong Chương trình GDMN. Tại cơ sở, GV bám sát "sườn" giáo án đã thống nhất trong thiết kế kế hoạch giáo dục (thống nhất quy trình, thống nhất số lần luyện tập cho trẻ trong hoạt động,….).

- Các trường thực hiện chương trình theo quy định. Đối với trẻ 5 tuổi, sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc xây dựng mục tiêu giáo dục, không phát hiện tổ chức dạy trước chương trình lớp Một.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật: năm học 2022-2023 có 02 trẻ khuyết tật giáo dục hòa nhập; năm học 2023-2024 có 08 trẻ khuyết tật giáo dục hòa nhập. Trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động trong nhà trường và được theo dõi, lưu hồ sơ theo quy định.

- Ngoài chương trình chính khóa, Phòng GD&ĐT còn phê duyệt chủ trương cho các cơ sở giáo dục MN tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa (05/19 trường và 02 nhóm trẻ), học Aerobic (07/19 trường) và 01 nhóm trẻ. Tại thời điểm kiểm tra, số trẻ tham gia học tiếng Anh với người Việt Nam 1.008/4.389 trẻ (tỉ lệ 22,96%); số trẻ tham gia học Aerobic 1.542/4.389 trẻ (tỉ lệ 35,13%). Các trường bố trí thời gian tổ chức hoạt động ngoại khóa phù hợp, đảm bảo không ảnh hưởng lịch hoạt động chính khóa trong Chương trình GDMN.

1.3. Chỉ đạo công tác tuyên truyền về các chính sách, chủ trương phát triển cấp học, về vai trò, vị trí cấp học, về kiến thức nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện công tác tuyên truyền. Phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác tuyên truyền về GDMN, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng; huy động các nguồn lực đầu tư cho GDMN, đáp

ứng nhu cầu phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi và phát triển GDMN của địa phương. Các cơ sở GDMN thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức như bảng tuyên truyền của lớp, qua các cuộc họp CMHS, zalo,Website trường, Facebook.

1.4. Hồ sơ quản lý

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục MN thực hiện các loại hồ sơ theo quy định của Điều lệ trường MN hiện hành (văn bản chỉ đạo đầu năm). Các loại hồ sơ được lưu trữ giấy, có sổ lưu công văn đi - đến, tất cả đều được quản lý trên phần mềm (vnEdu) gồm: danh sách trẻ toàn trường, hồ sơ phổ cập giáo dục.

Tại cơ sở GDMN thực hiện các loại hồ sơ như:

- Hồ sơ chung của trường gồm: hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất (CSVC), tài chính; sổ lưu trữ các văn bản, công văn); hồ sơ quản lý trẻ em (hồ sơ mỗi năm gồm: đơn xin nhập học, giấy khám sức khỏe, giấy khai sinh, sổ hộ khẩu (hoặc) thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

- Hồ sơ quản lý chuyên môn: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và các loại kế hoạch thực hiện 01 hoạt động cụ thể; kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN; kế hoạch các chuyên đề: phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn, an ninh trường học, lấy trẻ làm trung tâm, tôi yêu Việt Nam, chương trình Sức khỏe học đường, chăm sóc mắt học đường, kế hoạch tổ chức bán trú" (kế hoạch bán trú có sự trùng lập nội dung với kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN).

- Hồ sơ tổ chuyên môn (tại các trường MN): Kế hoạch hoạt động năm, tháng và tuần theo định kì sinh hoạt chuyên môn. Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn thể hiện sự đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thảo luận nội dung cụ thể hoạt động giáo dục.

- Hồ sơ GV: mỗi GV xây dựng kế hoạch giáo dục (nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục) theo Chương trình GDMN; sổ theo dõi trẻ em đến lớp hàng ngày, sổ theo dõi chất lượng, sổ tài sản nhóm, lớp; theo dõi sức khỏe trẻ, biểu đồ phát triển trẻ em trên phần mềm vnEdu. Các trường thực hiện được sổ liên lạc điện tử, nhưng chưa đều ở các lớp do còn một số CMHS không tham gia.

2. Chỉ đạo thực hiện đổi mới CTGDPT 2018; tổ chức đề xuất lựa chọn SGK

2.1. Đối với tiểu học

2.1.1. Các văn bản triển khai, chỉ đạo

- Phòng GD&ĐT đã triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp đến các đơn vị TH đầy đủ, kịp thời thông qua các cuộc họp giao ban, sinh hoạt cụm chuyên môn, website, hộp thư điện tử của ngành, nhóm zalo nội bộ của CBQL.

- Các trường TH tổ chức triển khai, quán triệt văn bản chỉ đạo từ Phòng GD&ĐT đến GV, NV[1] thông qua các cuộc họp hội đồng, họp chuyên môn, đăng tải trên

---

[1] Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành CTGDPT, Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS từ năm học 2017-2018, Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH từ năm học 2021-2022, Công văn số 1715/SGDĐT-GDTH ngày 26/07/2021 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp TH, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về ban hành quy định đánh giá HS tiểu học, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành Điều lệ trường TH, Công văn số 1874/SGD&ĐT-GDTH ngày 27/8/2022 của Sở GD&ĐT

Website của trường hoặc chuyển tải thông tin trên nhóm Zalo nội bộ, được ghi nhận trong sổ họp lưu trữ tại nhà trường.

2.1.2. Các điều kiện về CSVC, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên để thực hiện đổi mới CTGDPT 2018

2.1.2.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT tham mưu lãnh đạo các cấp quan tâm đầu tư, xây dựng CSVC trường theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa; tập trung xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổng số phòng học hiện có 344 phòng, 199 phòng chức năng, 100% các trường TH đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu để thực hiện chương trình GDPT 2018, trong đó 16/19 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ 84,21%; 7/19 trường được công nhận đạt chuẩn thư viện mức 01 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông (Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT);

- Ngoài ra, các trường còn đầu tư xây dựng, phát triển tủ sách lớp học, góc thư viện, thư viện Conterner, thư viện lưu động, thư viện xanh…

- Hằng năm, Phòng GD&ĐT chỉ đạo Hiệu trưởng rà soát, mua sắm trang bị thêm SGK, tài liệu tham khảo và các trang thiết bị còn thiếu hoặc hư hỏng; sử dụng, khai thác hiệu quả các trang thiết bị, SGK, tài liệu tham khảo hiện có, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đầu tư, nghiên cứu để giảng dạy. Thư viện chưa được kiểm tra công nhận đạt tiêu chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT và đang thực hiện Điều khoản chuyển tiếp theo khoản 2, Điều 7, Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.

Tuy nhiên, tại 03 trường được thanh tra chưa đủ phòng chức năng theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường THPT có nhiều cấp học (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT); Trường TH Thạnh Phong A, TH An Điền đang sắp xếp lại các phòng học ở điểm ấp để chuyển công năng đảm bảo đủ số phòng chức năng để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục ở chu kỳ tiếp theo.

*2.1.2.2. Đội ngũ giáo viên thực hiện **đổi mới CTGDPT 2018***

Tổng số biên chế hiện có: 623, trong đó:

- CBQL: 39, đạt chuẩn là 38/39, tỉ lệ 97,4%; quản lý giáo dục: 39/39, tỉ lệ: 100%; Trung cấp lí luận chính trị: 39/39, tỉ lệ: 100%;

- GV: 528, đạt chuẩn: 458/528, tỉ lệ: 86,74%, trên chuẩn: 05/528, tỉ lệ: 0,86%; quản lý giáo dục: 00; Trung cấp lí luận chính trị: 08/528, tỉ lệ: 1,51%; đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tại Trường TH Thạnh Phong A còn thiếu 01 GV Tiếng Anh, Phòng GD&ĐT đã thực hiện quy trình tuyển dụng theo Kế hoạch số 3277/KH-UBND ngày 20/10/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện về việc tuyển dụng viên chức các trường MN, MG, TH và THCS năm 2023 nhưng sau tuyển dụng, thí sinh chưa đủ điều kiện để được công nhận kết quả tuyển dụng. Trường TH An Điền còn 02 GV có trình độ cao đẳng, trong đó 01 GV không tham gia đào tạo theo lộ trình

---

về Hướng dẫn thực hiện hoạt động trải nghiệm cấp TH trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020-202; Công văn số 977/PGD&ĐT-CMTH ngày 25/9/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục TH năm học 2023-2024.

vì sẽ nghỉ hưu vào tháng 8/2024 và 01 GV dạy Tiếng Anh đã đăng ký tham gia lớp nâng chuẩn đại học (đang chờ khai giảng).

2.1.2.3. Việc lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 1, 2, 3, 4

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường quan tâm phân công, bố trí đội ngũ GV dạy Chương trình SGK mới đảm bảo đạt chuẩn về trình độ đào tạo; năng lực, sở trường, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. 100% GV dạy lớp 1, 2, 3, 4 đều tham gia tập huấn sử dụng SGK. Tại 03 đơn vị được thanh tra, việc lựa chọn, phân công đội ngũ GV dạy lớp đảm bảo tính công khai và được sự đồng thuận của GV, thể hiện cụ thể trong biên bản, quyết định phân công nhiệm vụ.

2.1.2.4. Việc tập huấn các nội dung chương trình SGK, kỹ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Phòng GD&ĐT chỉ đạo Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho GV giảng dạy các lớp thay SGK được tập huấn sử dụng SGK theo quy định. Thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường hoặc tổ chuyên môn, các đơn vị tìm hiểu về nội dung CTGDPT 2018, sử dụng SGK, ứng dụng kỹ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS bằng nhiều hình thức như hội giảng, chuyên đề cấp huyện, cụm; mỗi trường đều có tổ chức thao giảng, chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học để chia sẻ, học tập cách sử dụng phương pháp dạy học linh hoạt, hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức bồi dưỡng cho GV hình thức tổ chức dạy học STEM, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số trong quản lý và dạy học nhằm đáp ứng việc khai thác, sử dụng các thiết bị dạy học hiện đại.

2.1.3. Nội dung, chương trình các môn học/hoạt động giáo dục

2.1.3.1. Tổ chức thực hiện nội dung, chương trình các môn học

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo Hiệu trưởng tổ chức cho GV, NV quán triệt các văn bản chỉ đạo về chuyên môn, thực hiện dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình quy định; thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 và CTGDPT 2006 đối với lớp 5. Nhà trường tổ chức dạy học làm quen Tiếng Anh, Tin học cho lớp 1, 2 và Tiếng Anh, Tin học lớp 3, 4[2], tiếp tục thực hiện Đề án Ngoại ngữ 2020 cho lớp 5. Ngoài ra, còn chỉ đạo GV thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS để đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT 2018.

- Nhà trường tổ chức dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục về môi trường, phòng chống HIV/AIDS, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, tài nguyên biển đảo, ứng phó biến đổi khí hậu, lịch sử-địa lý địa phương; an ninh quốc phòng; giảng dạy tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống dành cho HS từ lớp 2 đến lớp 5.

- Thời khóa biểu của các trường sắp xếp theo tình hình biên chế được giao. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, Trường TH Thạnh Phong A, TH Đại Điền xếp thời khóa biểu chưa đúng theo Công văn số 2581/SGD&ĐT-GDMN-TH ngày 10/10/2023

---

[2] Năm học 2023-2024, từ Khối 1 đến Khối 4 học Tiếng Anh 8144 HS/8144 HS, tỉ lệ 100%, trong đó: Khối lớp 1, 2 làm quen với Tiếng Anh (2 tiết/tuần) với 4.034/4.034 HS, tỉ lệ 100%. Làm quen Tin học: HS Khối lớp 1, lớp 2 với 2799/4034 HS, tỉ lệ 69.4%; Môn Tiếng Anh và Tin học: Khối lớp 3, lớp 4 với 4110/4110 HS, tỉ lệ 100%. Môn Tiếng Anh HS Khối lớp 5 học 4 tiết/tuần, Tin học 02 tiết/tuần (2210/2210 HS), tỉ lệ 100%.

của Sở GD&ĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động chính khóa và ngoại khóa trong nhà trường đối với cấp TH (nhà trường còn xếp tiết đôi ở một số môn ngoài quy định).

2.1.3.2. Tổ chức các tiết học ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục khác

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện tiết học ngoài giờ chính khóa, các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm theo Công văn số 1874/SGD&ĐT-GDTH ngày 27/8/2022 của Sở GD&ĐT; Công văn số 2581/SGD&ĐT-GDMN-TH ngày 10/10/2023 của Sở GD&ĐT.

- Nhà trường đang triển khai và thực hiện việc chuyển các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc cho HS với nhiều hình thức phong phú, đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực HS.

Qua thanh tra, Trường TH An Điền tổ chức cho HS về nguồn: Viếng Đền thờ bà Nguyễn Thị Định, tham quan khu nhà lưu niệm Định Thủy (Mỏ Cày Nam), Bảo tàng Bến Tre.... Trường TH Đại Điền, tổ chức bán trú cho 114 HS; ngoài giờ ăn, nghỉ HS còn tham gia các hoạt động như xem ti vi, đọc sách tại thư viện xanh và tham gia các trò chơi dân gian…

Tại các trường được thanh tra, đều có thành lập các câu lạc bộ hoạt động theo quy chế, kế hoạch và có danh sách HS cụ thể. Tuy nhiên, số lượng HS tham gia còn ít, chỉ tập trung vào đối tượng HS năng khiếu, nội dung sinh hoạt chưa phong phú, chưa có sự phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

2.1.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá

2.1.4.1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch

a) Xây dựng kế hoạch:

- Hằng năm, Phòng GD&ĐT chỉ đạo Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Hiệu trưởng căn cứ vào Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT; hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch năm học.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch các môn học và hoạt động giáo dục được Hiệu trưởng phê duyệt; xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn năm, tháng, tuần theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT (Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT). GV lên lớp lập kế hoạch bài dạy có nội dung, cấu trúc theo Công văn 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT được tổ chuyên môn và Phó Hiệu trưởng kiểm tra.

- Phòng GD&ĐT phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường của Trường TH An Điền; Hiệu trưởng còn xây dựng các kế hoạch khác: kế hoạch giáo dục kỹ năng sống, kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm, kế hoạch thực hiện phương pháp bàn tay nặn bột trong giảng dạy, kế hoạch triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp của Đan Mạch, kế hoạch dạy học lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; kế hoạch giáo dục HS khuyết tật, kế hoạch phụ đạo HS chậm tiến, kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, HS tiến bộ vượt bậc…

Tuy nhiên, tại 03 đơn vị được thanh tra, việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT (theo hướng dẫn ban hành và báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 31/8 hàng năm:

+ Trường TH Đại Điền, xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học/hoạt động giáo dục các tổ chưa điều chỉnh theo yêu cầu phụ lục 1.4. Trường TH Đại Điền, TH Thạnh Phong A đưa ra một số chỉ tiêu trong kế hoạch nhà trường chưa phù hợp (HS được khen thưởng loại tốt, hoàn thành, năng lực, phẩm chất còn xếp loại chung).

+ Trường TH Thạnh Phong A, còn đưa vào căn cứ hết hiệu lực để xây dựng kế hoạch (Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị tối thiểu lớp 1 và Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị tối thiểu lớp 2 (02 Thông tư đã được thay thế bằng Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp TH có hiệu lực vào ngày 14/02/2022).

b) Tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục:

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện kế hoạch giáo dục năm học đúng tiến độ, kịp thời điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế của đơn vị, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học thông qua hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học. Phòng GD&ĐT thành lập các cụm chuyên môn, tạo điều kiện cho các đơn vị giao lưu, học tập nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục. CBQL và GV tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, tổ chuyên môn[3].

- Tại 03 trường được thanh tra, Hiệu trưởng tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đúng tiến độ, tổ chức sơ kết, tổng kết kế hoạch đề ra. Chỉ đạo GV vận dụng phương pháp dạy học tích cực; áp dụng kỹ thuật dạy học vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp (sơ đồ tư duy, trò chơi học tập...), dạy học STEM; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tổ chức thao giảng, chuyên đề để GV chia sẻ kinh nghiệm.

- Qua thanh tra, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ sinh hoạt chuyên môn theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT. Trường TH Đại Điền các Tổ chuyên môn sinh hoạt thời gian hợp lý, nội dung sinh hoạt tập trung thảo luận việc thực hiện chương trình, nội dung bài dạy... Trường TH An Điền, thời gian sinh hoạt chuyên môn từ 10 giờ 00 phút đến khoảng 11 giờ 30 phút/ngày là chưa hợp lý, nội dung sinh hoạt chưa bàn sâu về việc thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung bài dạy theo kế hoạch; trường TH Thạnh Phong A còn một số buổi sinh hoạt chuyên môn từ 10 giờ 00 phút đến khoảng 11 giờ 30 phút/ngày hành chính.

- Qua dự giờ 09 tiết dạy thực tế, đa số GV dạy học đảm bảo chương trình, đúng mục tiêu đề ra, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất HS, khai thác thiết bị, sử dụng phương tiện dạy học hiện đại hiệu quả. Tuy nhiên, còn một vài tiết dạy GV chưa

---

[3] Chuyên đề, hội giảng cấp huyện: Năm học 2022-2023, tổ chức hội giảng 02 tiết (Môn Tiếng Việt: Luyện tập về từ có nghĩa giống nhau. Dấu gạch ngang và Môn Công nghệ: Sử dụng đèn học); Năm học 2023-2024: tổ chức 01 chuyên đề (Công tác chuyên đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành). Ngoài ra, các cụm chuyên môn tổ chức Hội giảng 05 tiết.

chú trọng năng lực đặc thù của môn học, hình thức tổ chức dạy học chưa đa dạng, phong phú; chưa chủ động lựa chọn nội dung, hình ảnh SGK phù hợp với vùng miền.

2.1.4.2. Đổi mới tổ chức kiểm tra, đánh giá

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tổ chức đánh giá HS theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT quy định đánh giá HS TH đối với lớp 5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 1, 2, 3, 4.

- Hiệu trưởng chỉ đạo GV thực hiện việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS đúng quy định, tổ chức biên soạn đề kiểm tra theo các mức độ, kèm theo ma trận đề. Ngoài ra, các trường còn biên soạn đề kiểm tra riêng cho HS khuyết tật.

Tuy nhiên, Trường TH An Điền thời gian bàn giao chất lượng HS trước ngày hoàn thành chương trình năm học là không phù hợp; Trường TH An Điền, TH Đại Điền chưa tổ chức bồi dưỡng cho HS được đánh giá năng lực, phẩm chất cần cố gắng trong hè, chỉ kiểm tra lại các môn có điểm số dưới 5 là chưa đầy đủ theo quy định. Trường TH Thạnh Phong A, đề kiểm tra một số môn chưa phân hóa được đối tượng HS. Một số HS khuyết tật chưa được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận.

2.1.5. Công tác tổ chức, quản lý giáo viên, học sinh của trường

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT. Năm học 2023- 2024, Phòng GD&ĐT tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình SGK lớp 3, lớp 4 tại 19/19 trường, tỉ lệ 100%.

- Hiệu trưởng ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo điều hành, hồ sơ quản lý theo quy định. Hăng năm, Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra nội bộ việc thực hiện CTGDPT 2018, sau kiểm tra kịp thời tư vấn thúc đẩy GV được phát triển.

- GV thực hiện nhiệm vụ theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, nội quy cơ quan và quy chế chuyên môn được tập thể thống nhất trong Hội nghị Viên chức và người lao động vào đầu năm học.

- HS thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo nội quy của trường, của lớp được thống nhất với CMHS ngay từ đầu năm học.

2.1.6. Đánh giá chung

2.1.6.1. Học tập

HS mạnh dạn, tự tin, tích cực, chủ động trong việc chiếm lĩnh nội dung kiến thức bài học, đạt các năng lực, phẩm chất theo kế hoạch đề ra. Chất lượng giáo dục TH được nâng lên hàng năm[4], giữ vững thành quả phổ cập giáo dục, hiệu quả đào tạo 2485/2556, tỉ lệ 97,22%.

2.1.6.2. Rèn luyện

HS ham thích học tập, chủ động tham gia các hoạt động, các sân chơi: Trạng Nguyên Tiếng Việt, Đấu trường Toán học, vẽ tranh, các cuộc thi do cấp trên tổ chức,… tham gia giao lưu và phong trào văn nghệ, thể dục- thể thao do Phòng

---

[4] Hoàn thành chương trình lớp học năm học 2022- 2023: 10.270/10.377, tỉ lệ: 98,96% (tăng 0,96% so cùng kỳ), chưa hoàn thành chương trình lớp học 107/10.377, tỉ lệ 1,03% (giảm 0,96 so cùng kỳ).

GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức. HS đã được hình thành một số kỹ năng sống, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.1.6.3. Tư tưởng của đội ngũ giáo viên, học sinh

GV tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới giáo dục, nhận thức đầy đủ về CTGDPT 2018, an tâm công tác. Trong quá trình dạy học, GV có tổ chức dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung vào hoạt động dạy học trên lớp và ngoài lớp học.

2.1.6.4. Sự đồng thuận, phản biện của CMHS và xã hội

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác truyền thông nên được sự đồng thuận của CMHS về việc tham gia đề xuất lựa chọn SGK và việc đổi mới CTGDPT 2018.

2.2. Đối với trung học cơ sở

2.2.1. Các văn bản triển khai, chỉ đạo

Phòng GD&ĐT triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện đổi mới CTGDPT 2018 của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT[5]. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, hàng năm Phòng GD&ĐT ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học[6].

***2.2.2.* Các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên để thực hiện đổi mới CTGDPT 2018**

2.2.2.1. Các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Phòng GD&ĐT đã tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư CSVC đảm bảo để triển khai dạy học CTGDPT 2018. Tổng số phòng học hiện có 201 phòng, tổng số phòng chức năng 270 phòng; 18/18 trường có thư viện và phòng chứa thiết bị dạy học. Các trường THCS trong huyện đảm bảo đủ CSVC tối thiểu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Trang thiết bị cơ bản phục vụ khá tốt cho công tác giảng dạy lớp 6, 7, 8. Hàng năm, Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ cho

---

[5] CTGDPT năm 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2920/SGD&ĐT-GDTrH-TX ngày 24/12/2020 của Sở GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1858/SGD&ĐT-GDTrH-TX ngày 16/8/2021 của Sở GD&ĐT về việc triển khai Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GD&ĐT.

[6] Công văn số 886/PGD&ĐT-THCS ngày 13/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2022-2023; Công văn số 881/PGD&ĐT-THCS ngày 31/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024; Công văn số 907/PGD&ĐT-THCS ngày 20/9/2022 về việc triển khai thực hiện hướng dẫn dạy học các môn học năm học 2022-2023; Công văn số 887/PGD&ĐT-THCS ngày 31/8/2023 về việc triển khai thực hiện hướng dẫn dạy học các môn học năm học 2023-2024; Công văn số 1161/PGD&ĐT-THCS ngày 04/11/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 1065/PGD&ĐT-THCS ngày 02/11/2021 về việc triển khai sinh hoạt chuyên môn liên trường cấp THCS năm học 2022-2023; Công văn số 947/PGD&ĐT-THCS ngày 19/9/2023 về việc triển khai sinh hoạt chuyên môn liên trường cấp THCS năm học 2023-2024; Kế hoạch số 1218/KH-CDHTTHKHTNBTA ngày 21/11/2023 về việc triển khai các hoạt động môn Toán, Tin học và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh năm học 2023-2024.

công tác quản lý, giảng dạy và học tập; chú trọng khai thác sử dụng và bảo quản tốt thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ dạy và học; triển khai việc tự làm đồ dùng dạy học. Các trường đảm bảo đầy đủ SGK, sách giáo viên, tài liệu tham khảo, tạo điều kiện thuận lợi cho GV đầu tư, nghiên cứu để giảng dạy CTGDPT 2018.

2.2.2.2. Đội ngũ giáo viên thực hiện đổi mới CTGDPT 2018

a) Việc lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 6, 7, 8:

- Tổng số nhân sự cấp THCS hiện có: 528. Trong đó: 33 CBQL; 423 GV; 72 NV. Tỉ lệ 1,94 GV/lớp.

- Tất cả GV giảng dạy lớp 6, 7, 8 đạt chuẩn trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, được ưu tiên phân công đúng chuyên môn, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018.

b) Việc tập huấn các nội dung chương trình SGK, kỹ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh:

Tất cả GV tham gia tập huấn đầy đủ về nội dung chương trình, SGK; phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. GV giảng dạy lớp 6, 7, 8 được tham gia bồi dưỡng, tập huấn sử dụng SGK, trang thiết bị dạy học đầy đủ; được bồi dưỡng chuyên môn, phương pháp giảng dạy do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức; vận dụng khá tốt các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS. GV dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý được tạo điều kiện thuận lợi tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn do Sở GD&ĐT phối hợp tổ chức.

2.2.2.3. Nội dung, chương trình các môn học/hoạt động giáo dục

Hàng năm, Phòng GD&ĐT ban hành văn bản chỉ đạo các trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện nhà trường theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành CTGDPT 2018. Chỉ đạo các trường thực hiện đúng quy định việc tổ chức các tiết học ngoài giờ chính khóa, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục khác.

2.2.2.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá

a) Xây dựng kế hoạch:

Hằng năm, Phòng GD&ĐT ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ; GV xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của GV theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra tại 03 Trường THCS: Thạnh Phong, Mỹ An, An Qui, việc cập nhật kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn thực hiện chưa đồng bộ theo các phụ lục hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT; việc sắp xếp, quản lý hồ sơ, kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn chưa khoa học; việc xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn hình thức

chưa phong phú, đa dạng; việc xây dựng kế hoạch bài dạy của GV chưa chú trọng "yêu cầu cần đạt" của bài học sao cho phù hợp với năng lực của HS và điều kiện dạy học tại cơ sở giáo dục, giữa mục tiêu và tổ chức hoạt động đôi khi không trùng khớp.

b) Tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục:

- Phòng GD&ĐT chú trọng việc tổ chức các chuyên đề cấp huyện và cấp cụm, trong đó: 01 chuyên đề cấp huyện và 15 chuyên đề cấp cụm.

Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, việc triển khai sinh hoạt chuyên môn cụm chưa được triển khai tại các trường THCS; chậm đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch dạy học Toán, Tin học và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh của cụm.

- Qua dự giờ thực tế 06 tiết tại các Trường THCS: Mỹ An, Thanh Phong, An Qui, đa số GV có đầu tư xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT, đảm bảo yêu cầu cần đạt, phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS; tổ chuyên môn có tổ chức các chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; GV có chú trọng sử dụng thiết bị dạy học và học liệu nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS trong các hoạt động dạy học; thực hiện khá tốt việc ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy và học; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được triển khai trong nhà trường theo quy định.

Tuy nhiên, một số GV còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp dạy học, chưa phát huy tính chủ động, tích cực của HS trong việc tổ chức các hoạt động dạy học; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lồng ghép nội dung vào tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Hồ sơ thực hiện các chuyên đề lưu trữ chưa đầy đủ; nội dung biên bản trao đổi, thảo luận chia sẻ kinh nghiệm về các chuyên đề và dạy học theo hướng nghiên cứu bài học ghi chép còn chung chung, chưa cụ thể; tổ chuyên môn chưa tổ chức thảo luận trong triển khai *"yêu cầu cần đạt"* cho từng bài học, GV chủ yếu dạy học theo SGK (dạy tất cả nội dung trong sách cho HS khiến cho nội dung bài học nặng nề, quá tải; GV còn lệ thuộc nhiều vào tài liệu tham khảo có sẵn).

d) Đổi mới tổ chức kiểm tra, đánh giá:

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện việc đánh giá HS khối 6, 7, 8 theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐTvề đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT; thực hiện kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt CTGDPT 2018; đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng phát triển năng lực, chú trọng vào khả năng vận dụng sáng tạo của HS; phối hợp nhiều hình thức đánh giá trong lớp học, chú trọng đánh giá quá trình, đánh giá sự vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều lĩnh vực/môn học vào giải quyết những nhiệm vụ thực tế; thực hiện đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, xây dựng ma trận, bảng đặc tả và hướng dẫn chấm.

Tuy nhiên, còn có tổ chuyên môn chưa thực hiện xây dựng đề kiểm tra định kỳ dựa trên ma trận và bảng đặc tả theo quy định; chưa có sự thống nhất ma trận đề trong kiểm tra định kì. Việc đổi mới kiểm tra đánh giá HS chưa thật sự chú trọng kiểm tra đánh giá kết hợp với điều chỉnh, hướng dẫn HS học tập môn học một cách thường xuyên.

2.2.5. Công tác tổ chức, quản lý giáo viên, học sinh của trường

- Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc phân công, bố trí sắp xếp đội ngũ GV đảm bảo cho việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8.

- Hồ sơ, sổ sách của nhà trường thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; đa số các loại hồ sơ đều được ứng dụng CNTT (hồ sơ điện tử). Các loại hồ sơ, sổ sách được quản lý, cập nhật, lưu trữ khoa học theo quy định.

- Thực hiện đúng quy định về quản lý GV, HS.

2.2.6. Đánh giá chung

2.2.6.1. Kết quả học tập và rèn luyện

- Việc tổ chức các hoạt động dạy học có hiệu quả, chú trọng phát triển về năng lực và phẩm chất của HS. Chất lượng giáo dục có tiến bộ, tỉ lệ HS học tập khá, tốt cao[7].

- HS được rèn luyện đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất của CTGDPT 2018. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, các hoạt động giáo dục ngoại khóa cho HS[8].

Tuy nhiên, tỉ lệ HS chưa đạt về học tập học kì I năm học 2023-2024 còn cao (6,10%).

2.2.6.2. Tư tưởng của đội ngũ giáo viên, học sinh

Đội ngũ GV có tư tưởng vững vàng, tích cực tham gia tập huấn về SGK, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện có hiệu quả CTGDPT 2018. HS tích cực tham gia vào các hoạt động dạy, học của nhà trường.

2.2.6.3. Sự đồng thuận, phản biện của CMHS và xã hội

CMHS đồng thuận với việc tổ chức giảng dạy và học tập CTGDPT 2018.

2.3. Công tác lựa chọn, trang bị SGK

---

[7] *Kết quả học tập:*

- Kết quả khối 6 và 7 năm học 2022-2023:

Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
3691	1316	35,65%	1403	38,02%	930	25,20%	42	1,13%

- Kết quả khối 6, 7 và 8 học kì I năm học 2023-2024:

Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5406	1778	32,89%	1929	35,68%	1369	25,32%	330	6,10%

[8] *- Kết quả rèn luyện:*

- Kết quả khối 6 và 7 năm học 2022-2023:

Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
3691	3487	94,47%	202	5,47%	2	0,05%	0	0

- Kết quả khối 6, 7 và 8 học kì I năm học 2023-2024:

Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5406	4727	87,44%	553	10,23%	96	1,78%	41	0,76%

- Hàng năm, căn cứ theo hướng dẫn chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT ban hành các văn bản chỉ đạo về việc lựa chọn, trang bị SGK cho các trường phổ thông trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra hồ sơ tổ chức đề xuất lựa chọn SGK của các trường trực thuộc được lưu tại Phòng GD&ĐT, còn trường hợp Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập hội đồng đề xuất lựa chọn SGK ở một số trường TH, THCS; khi tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 3, 4, 7, 8, các tổ chuyên môn và nhà trường sử dụng cụm từ "lựa chọn SGK" trong một số văn bản là chưa đúng theo khoản 1, Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định việc lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông; khi tổ chức lựa chọn SGK lớp 5, 9 các tổ chuyên môn sử dụng cụm từ "đề xuất lựa chọn SGK" là chưa đúng theo khoản 2, Điều 7 Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ GD&ĐT về quy định lựa chọn SGK trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

- Qua thanh tra thực tế 03 trường TH và 03 trường THCS tổ chức đề xuất lựa chọn SGK lớp 3, 7 (năm học 2022-2023), lớp 4, 8 (năm học 2023-2024), các trường thực hiện quy trình đề xuất lựa chọn SGK theo Điều 8 và tổ chức thực hiện theo Điều 14 của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; thông báo danh mục SGK được UBND cấp tỉnh phê duyệt đến GV, HS, CMHS qua họp CMHS đầu năm học, qua Zalo tập thể GV, đài truyền thanh xã[9].

- Tại thời điểm thanh tra, HS có đầy đủ SGK để học tập; chưa có các kiến nghị của GV, HS, CMHS về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt để báo cáo về Phòng GD&ĐT.

- Các trường đang tổ chức lựa chọn SGK lớp 5, 9 (năm học 2024-2025): Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Tổ chuyên môn lựa chọn SGK lớp 5 và Quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn SGK lớp 5 (TH), lớp 9 (THCS). Hội đồng lựa chọn SGK và các Tổ chuyên môn lựa chọn SGK thực hiện quy trình lựa chọn SGK theo Điều 7, Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT. Tuy nhiên, Hiệu trưởng ban hành Quyết định về việc thành lập Tổ chuyên môn lựa chọn SGK lớp 5 (Trường TH An Điền); Quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn SGK lớp 9 (Trường THCS An Qui) thiếu căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT[10].

2.4. Công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình GDPT 2018

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường trực thuộc thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tuyên truyền, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về CTGDPT 2018, thay SGK đến CBQL, GV, NV qua họp hội đồng GV,

---

[9] Lớp 3: bộ SGK Chân trời sáng tạo gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và xã hội, Tin học, Công Nghệ, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm; riêng môn Tiếng Anh chọn bộ sách I-Learn Smart Start;

Lớp 4: bộ SGK Chân trời sáng tạo gồm: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Tin học, Công Nghệ, Giáo dục thể chất, Lịch sử - Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm; riêng môn Tiếng Anh chọn bộ sách I-Learn Smart Start;

Lớp 7: bộ SGK Chân trời sáng tạo gồm: Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Công Nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Tin học; riêng môn Tiếng Anh chọn bộ sách Global Success;

Lớp 8: bộ SGK Chân trời sáng tạo gồm: Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lý, Công Nghệ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học tự nhiên; bộ SGK Kết nối tri thức với cuộc sống gồm: Tin học, Giáo dục thể chất; riêng môn Tiếng Anh chọn bộ sách Global Success.

[10] Kế hoạch số 130/KH-PGD&ĐT ngày 26/02/2024 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện lựa chọn SGK và bồi dưỡng CBQL, GV sử dụng SGK lớp 5, lớp 9.

Zalo nhóm, họp CMHS đầu năm học; cung cấp thông tin cho lãnh đạo địa phương trong các cuộc họp giao ban. Các trường còn tuyên truyền cho CMHS việc chống sách giả, mua sắm, trang bị cho HS đồ dùng học tập, tài liệu tham khảo đảm bảo đúng và đủ, không lãng phí.

- Hàng năm, các trường TH phối hợp với trường MN, THCS trên địa bàn truyền thông đến CMHS chuẩn bị điều kiện cho con em vào lớp 1 và lớp 6 việc thực hiện CTGDPT 2018.

3. Chỉ đạo thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

Phòng GD&ĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục (CSGD) công lập lập dự toán, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thẩm định quyết toán chứng từ thu, chi nguồn học phí và nguồn khác; hướng dẫn các trường mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chánh, sự nghiệp. Các nguồn thu ngoài ngân sách đều được hạch toán vào cùng một hệ thống sổ sách kế toán, tất cả các đơn vị đã làm kế toán trên máy phần mềm kế toán Misa.

3.1. Nguồn thu học phí

- Năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường thực hiện thu học phí; triển khai thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; xét miễn, giảm học phí, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định[11].

+ Mức thu: 60.000 đồng/trẻ/tháng đối với nhà trẻ, bán trú.

+ Mức thu: 45.000 đồng/HS/tháng đối với cấp THCS.

- Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 5.980.178.768 đồng; thu 2.449.978.448 đồng; chi 3.282.449.814 đồng; tồn cuối năm 5.147.707.402 đồng.

- Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang 5.147.707.402 đồng; thu 7.561.954.635 đồng; chi 7.022.095.449 đồng; tồn 5.687.566.588 đồng.

- Năm 2024 (tính đến điểm thanh tra) tồn năm trước chuyển sang 5.687.566.588 đồng; thu 00 đồng; chi 00 đồng; tồn: 5.687.566.588 đồng.

3.2. Thực hiện các khoản thu khác

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường triển khai thực hiện các khoản thu khác theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT[12]. Thực hiện thu phí dạy thêm, học thêm; dạy tăng tiết;

---

[11] Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Công văn số 24/SGD&ĐT-KHTC ngày 04/01/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2022-2023 và Công văn số 2545/SGD&ĐT-KHTC ngày 06/10/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thu học phí năm học 2023-2024; Công văn số 1967/SGD&ĐT-KHTC ngày 04/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tiếp tục thực hiện thu phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh năm học 2022-2023; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

[12] Công văn số 2096/SGD&ĐT-KHTC ngày 18/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2022-2023; Công văn

dạy tin học; thể dục nhịp điệu; Mỹ thuật; dạy làm quen Tiếng Anh với người Việt Nam; dịch vụ bán trú; thu phổ cập bơi; thu hỗ trợ công tác vệ sinh theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng Nhân dân (HĐND) tỉnh Bến Tre quy định khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre .

3.2.1. Nguồn thu dạy thêm, học thêm, tăng tiết

- Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 140.227.421 đồng; thu 1.086.722.769 đồng; chi 1.049.890.534 đồng; tồn cuối năm 177.059.656 đồng.

- Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang 177.059.656 đồng; thu 1.561.457.616 đồng; chi 1.594.904.073 đồng; tồn 143.613.199 đồng.

- Năm 2024 (tính đến thời điểm thanh tra): tồn năm trước chuyển sang 143.613.199 đồng; thu 434.549.934 đồng; chi 345.423.037 đồng; tồn 232.740.096 đồng.

3.2.2. Nguồn thu dạy tin học, thể dục nhịp điệu, Mỹ thuật và dạy làm quen Tiếng Anh với người Việt Nam

- Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 27.158.200 đồng; thu 376.441.255 đồng; chi 338.738.440 đồng; tồn cuối năm 64.861.015 đồng.

- Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang 64.861.015 đồng; thu 770.249.154 đồng; chi 671.359.400 đồng; tồn cuối năm 163.750.769 đồng.

- Năm 2024 (tính đến thời điểm thanh tra): tồn năm trước chuyển sang 163.750.769 đồng; thu 351.138.788 đồng; chi 341.810.000 đồng; tồn 173.079.557 đồng.

3.2.3. Nguồn thu dịch vụ bán trú

- Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 16.879.607 đồng; thu 10.985.322.993 đồng; chi 10.511.681.208 đồng; tồn cuối năm 490.521.392 đồng.

- Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang 490.521.392 đồng; thu: 15.871.209.672 đồng; chi 16.131.661.752 đồng; tồn cuối năm 230.069.312 đồng.

- Năm 2024 (tính đến thời điểm thanh tra): tồn năm trước chuyển sang 230.069.312 đồng; thu 5.111.969.505 đồng; chi 4.846.807.549 đồng; tồn 495.231.268 đồng.

Qua thanh tra thực tế, Trường MN Giao Thạnh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác thu, chi bán trú được Phòng GD&ĐT phê duyệt. Tuy nhiên kế hoạch tổ chức bán trú chưa lập dự toán thu tiền bán trú của toàn trường, chứng từ thanh toán cho đơn vị cung cấp thực phẩm thiếu bảng thanh lý hợp đồng.

3.2.4. Nguồn thu hỗ trợ công tác vệ sinh

- Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 00 đồng; thu 51.796.000 đồng; chi 44.716.000 đồng; tồn cuối năm 7.260.000 đồng.

- Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang 7.260.000 đồng; thu: 98.738.500 đồng; chi 50.098.500 đồng; tồn cuối năm 55.900.000 đồng.

---

số 2219/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2023 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện các khoản thu, chi và sử dụng có hiệu quả các nguồn thu hợp pháp trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2023-2024.

- Năm 2024 (tính đến thời điểm thanh tra): tồn năm trước chuyển sang 55.900.000 đồng; thu 00 đồng; chi 21.421.200 đồng; tồn 34.478.800 đồng.

3.2.5. Nguồn thu Bảo hiểm y tế

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các CSGD triển khai thực hiện thu Bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh theo hướng dẫn của liên Sở GD&ĐT- Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh[13].

- Mức thu 46.935 đồng/HS/tháng (năm học 2022-2023); 56.700 đồng/HS/tháng (năm học 2023-2024).

3.2.6. Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Năm 2022: tồn năm trước chuyển sang 904.696.382 đồng; thu 1.111.123.832 đồng; chi 1.001.534.842 đồng; tồn cuối năm 1.014.285.372 đồng.

- Năm 2023: tồn năm trước chuyển sang 1.014.285.372 đồng; thu 912.611.129 đồng; chi 614.965.517 đồng; tồn cuối năm 1.311.930.984 đồng.

- Năm 2024 (tính đến thời điểm thanh tra): tồn năm trước chuyển sang 1.311.930.984 đồng; thu 77.344.230 đồng; chi 40.818.807 đồng; tồn 1.348.456.407 đồng.

3.2.7. Nguồn kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMHS

Phòng GD&ĐT triển khai Thông tư số 55/2011/TT-BGD ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS đến các CSGD công lập. Đầu năm học, các trường đã tổ chức Đại hội CMHS và bầu ra Ban đại diện CMHS lớp, trường. Từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, Ban đại diện CMHS của 03 trường được thanh tra chưa vận động kinh phí đóng góp của CMHS.

3.2.8. Công khai tài chính

Các CSGD thực hiện công khai tài chính đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Tuy nhiên, Trường TH An Điền và Trường THCS An Quy chỉ công khai trong phạm vi nội bộ nhà trường (dán tại văn phòng), chưa công khai rộng rãi đến CMHS.

4. Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, thực hiện quy chế dân chủ và công khai

4.1. Thực hiện công tác kiểm tra và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện công tác kiểm tra nội bộ

- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về công tác kiểm tra của Sở GD&ĐT và tình hình thực tiễn của ngành, Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra kèm danh mục các cuộc kiểm tra trong năm học và các biểu mẫu thực hiện kiểm tra nội bộ, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các trường trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ. Phòng GD&ĐT tiến hành kiểm tra theo kế hoạch và lưu trữ hồ sơ kiểm tra đầy đủ.

---

[13] Hướng dẫn số 1943/SGD&ĐT-BHXH ngày 02/8/2022 của liên Sở GD&ĐT, BHXH tỉnh hướng dẫn liên ngành về việc thực hiện thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2022-2023; Hướng dẫn số 1339/SGD&ĐT-BHXH ngày 19/7/2023 của liên Sở GD&ĐT, BHXH tỉnh hướng dẫn liên ngành về việc thực hiện thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2023-2024.

- Công tác kiểm tra nội bộ của CSGD: Căn cứ hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và thanh tra thực tế một số CSGD, các CSGD xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, tổ chức thực hiện kiểm tra theo kế hoạch, lưu hồ sơ kiểm tra. Qua thanh tra thực tế công tác quản lý của Hiệu trưởng 3 trường MN, TH, THCS còn một số hạn chế trong công tác kiểm tra nội bộ: kế hoach kiểm tra nội bộ chưa cụ thể danh mục kiểm tra kèm theo; nội dung kiểm tra trong kế hoạch quá nhiều và giống nhau giữa các năm học; tổ chức thực hiện chưa đầy đủ các nội dung kiểm tra đã đề ra trong kế hoạch (MN Giao Thạnh). Hiệu trưởng ban hành quyết định kiểm tra còn sử dụng văn bản hết hiệu lực (Thông tư số 43/2006/TT-BGĐT ngày 20/10/2006 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thanh tra toàn diện nhà trường, CSGD khác và thanh tra hoạt động sư phạm của nhà giáo); hồ sơ kiểm tra còn vài biểu mẫu nội dung ghi nhận chưa phù hợp; chưa đủ căn cứ để ban hành thông báo kết quả kiểm tra (TH An Điền). Nội dung kiểm tra còn dàn trãi; hồ sơ kiểm tra còn vài biểu mẫu nội dung ghi nhận chưa phù hợp; chưa đủ căn cứ để ban hành thông báo kết quả kiểm tra (THCS An Qui).

4.2. Chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ và công khai

4.2.1. Thực hiện quy chế dân chủ

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các CSGD trực thuộc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở[14], tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm theo quy định.

- Qua thanh tra thực tế các CSGD: các CSGD ban hành Quy chế chế dân chủ hàng năm, tuy nhiên quyết định ban hành Quy chế dân chủ còn căn cứ văn bản hết hiệu lực, nội dung thực hiện quy chế dân chủ là qui chế làm việc của trường, chưa cập nhật Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (TH An Điền, THCS An Qui); Trường THCS An Qui tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động căn cứ vào Công văn số 27/LĐLĐ ngày 22/9/2023 của Liên đoàn lao động huyện Thạnh Phú về việc tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2023-2024 (Công văn số 27/LĐLĐ căn cứ vào Nghị định 04/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/NĐ-CP đã hết hiệu lực).

4.2.2. Thực hiện công khai

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các CSGD trực thuộc thực hiện "3 công khai" và công khai tài chính theo quy định[15]. Các CSGD được Đoàn đến thanh tra thực tế thực hiện công khai cho CBQL, GV, NV biết các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của ngành, các văn bản chỉ đạo của các cấp; công khai quy chế chi tiêu nội bộ; công khai cam kết chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục thực tế; công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai thu, chi tài chính thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm và niêm yết trên bảng công khai của nhà trường.

Tuy nhiên, từ năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra, Hiệu trưởng ban hành các văn bản thực hiện về công khai tại đơn vị còn căn cứ văn bản hết hiệu lực và thiếu

---

[14] Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội.

[15] Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

căn cứ vào Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC (MN Giao Thạnh); chưa thực hiện công khai thu, chi tài chính hàng tháng trong họp hội đồng GV, chỉ niêm yết trên bảng công khai (TH An Điền). Thực hiện công khai theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT trong nội bộ đơn vị (dán tại phòng giáo viên), chưa công khai rộng rãi đến CMHS (TH An Điền, THCS An Qui).

III. Kết luận

1. Ưu điểm

- Phòng GD&ĐT triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; điều hành, quản lý chặt chẽ từng cấp học; chỉ đạo CBQL các CSGD thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ, Luật Giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Các mục tiêu trong chương trình GDMN được đảm bảo, trẻ được tổ chức chăm sóc, giáo dục và phát triển đạt yêu cầu chuẩn theo độ tuổi. Quy mô trường, lớp được đầu tư theo hướng tập trung và kiên cố; chuẩn bị tốt các điều kiện CSVC thực hiện CTGDPT 2018; có kế hoạch xây dựng và nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình.

- Tổ chức thực hiện CTGDPT 2018 đạt hiệu quả, được sự đồng thuận của CMHS. Đội ngũ CBQL, GV được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên; nhận thức đầy đủ về quan điểm, đường lối đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục-đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới CTGDPT 2018.

- Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các trường thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm, sinh hoạt chuyên đề; chủ động trong xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo cụm huyện; hướng dẫn các trường mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, hạch toán đầy đủ vào sổ sách kế toán các nguồn thu ngoài ngân sách, tất cả các đơn vị đã làm kế toán trên máy phần mềm kế toán Misa.

**** Nguyên nhân ưu điểm:***

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT luôn quan tâm sâu sát, chủ động trong công tác quản lý chuyên môn, tài chính...; theo dõi quản lý chặt chẽ các nguồn kinh phí; công tác chỉ đạo đảm bảo thông suốt từ Phòng GD&ĐT đến cơ sở giáo dục.

-Đội ngũ CBQL, Chuyên viên Phòng GD&ĐT có sự đầu tư, nghiên cứu, mạnh dạn đổi mới trong công tác quản lý. Công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp kịp thời, hiệu quả; có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể địa phương.

2. Hạn chế

2.1. Chỉ đạo, quản lý thực hiện Chương trình GDMN

- Công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng ở các cơ sở GDMN chưa sâu nên không phát hiện các vấn đề chưa hợp lý trong cung cấp dinh dưỡng, đánh giá trình trạng dinh dưỡng trẻ em để điều chỉnh kịp thời.

- Chọn giải pháp nâng chất lượng hoạt động giáo dục chưa phù hợp với quan điểm đổi mới, lấy trẻ làm trung tâm. Do đó, hạn chế sự linh hoạt của GV trong việc chọn phương pháp phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ. Cụ thể là việc thống nhất giữa các cụm chuyên môn trong soạn giảng của GV theo "sườn" giáo án chung.

- Công tác phổ biến, kiểm soát các văn bản quy phạm có liên quan đến cấp học còn hạn chế: Tại cơ sở còn trích yếu văn bản hết hiệu lực hoặc không thuộc cấp học MN.

2.2. Chỉ đạo thực hiện đổi mới CTGDPT 2018

2.2.1. Đối với cấp tiểu học:

- Công tác xây dựng kế hoạch: Kế hoạch giáo dục nhà trường ban hành chậm so với thời gian quy định, còn căn cứ văn bản hết hiệu lực, thiếu phụ lục đính kèm; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học chưa cụ thể hóa nội dung, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện tại cơ sở; còn đơn vị xếp thời khóa biểu chưa khoa học, xây dựng nhiều kế hoạch chuyên đề phục vụ cho công tác dạy học nhưng không khả thi.

- Công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn: còn một vài tổ chuyên môn nội dung sinh hoạt chưa bàn sâu về việc thực hiện chương trình, điều chỉnh nội dung bài dạy.

- Công tác kiểm tra đánh giá HS: thời gian bàn giao chất lượng HS cuối năm chưa phù hợp, việc tổ chức kiểm tra lại cho HS chưa hoàn thành chương trình lớp học chưa đầy đủ theo quy định. Một số HS khuyết tật chưa được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận.

- Công tác đổi mới hình thức, phương pháp dạy học: còn một vài GV chưa vận dụng kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực; chưa chủ động lựa chọn nội dung, hình ảnh SGK phù hợp với vùng miền, chưa phát huy năng lực đặc thù của môn học cho HS.

2.2.2. Đối với cấp THCS:

- Công tác xây dựng kế hoạch: tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học chưa đồng bộ theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; xây dựng nhiều kế hoạch khác, riêng lẻ thay vì có thể tập hợp lại thành kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Công tác quản lý hồ sơ, phê duyệt hồ sơ, kế hoạch bài dạy (giáo án) của nhà trường còn chưa đồng bộ, thống nhất giữa hồ sơ giấy và điện tử; công tác giám sát, tư vấn thực hiện ghi biên bản họp tổ chuyên môn, soạn kế hoạch bài dạy chưa kịp thời.

- Công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn: tổ chuyên môn chưa bàn sâu về yêu cầu cần đạt trong CTGDPT 2018 trong thực hiện chương trình và xây dựng kế hoạch bài dạy; GV soạn kế hoạch bài dạy chủ yếu dựa nội dung vào SGK.

- Đổi mới phương pháp dạy học: GV tổ chức hoạt động dạy học theo tất cả các nội dung SGK biên soạn, chưa căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chương trình, chưa tổ chức dạy học theo năng lực HS; việc tổ chức dạy học hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp chưa thành hoạt động độc lập, còn lồng ghép vào giờ sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp.

- Công tác kiểm tra, đánh giá HS: còn tổ chuyên môn chưa thống nhất ma trận đề, bảng đặc tả trong kiểm tra định kì. Việc kiểm tra, đánh giá chưa phục vụ mục tiêu điều chỉnh quá trình dạy học và sự tiến bộ của HS.

2.3. Chỉ đạo thực hiện các quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

Việc xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú, dạy học làm quen Tiếng Anh với người Việt Nam, tổ chức học ngoại khóa của Trường MN Giao Thạnh chưa thể hiện dự toán thu, chi của toàn trường.

2.4. Nguyên nhân của hạn chế

- Một số CBQL, GV, Tổ chuyên môn chưa nghiên cứu đầy đủ hướng dẫn Công văn số 1585/SGDĐT-GDTH ngày 06/07/2021 của Sở GD&ĐT; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 1, 2, 3, 4; Công văn số 766/SGD&ĐT-GDTH ngày 22/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp TH và một số văn bản chỉ đạo chuyên môn.

- CBQL, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn chưa nghiên cứu, triển khai đầy đủ nội dung các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của tổ và của GV (theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2920/SGD&ĐT-GDTrH-TX ngày 24/12/2020 của Sở GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 881/PGD&ĐT-THCS ngày 31/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024).

- Việc phân tích CTGDPT 2018 trong sinh hoạt tổ chuyên môn chưa sâu rộng; tổ chức dạy học theo chương trình chưa được tổ quan tâm theo quy định.

- Hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Phòng GD&ĐT, của nhà trường chưa cao, chưa phát hiện kịp thời các sai sót để chấn chỉnh, tư vấn, thúc đẩy.

- Kế toán nhà trường chưa nghiên cứu kỹ các văn bản, chưa tham mưu tốt với thủ trưởng đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú, dạy học làm quen Tiếng Anh với người Việt Nam, tổ chức học ngoại khóa.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không có

V. Kiến nghị biện pháp xử lý

1. Đối với các trường MN

- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng, đánh giá khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ em tại trường để thực hiện tốt hơn công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng các kế hoạch tổ chức bán trú, ngoại khóa chi tiết dự toán thu, chi trên phạm vi toàn trường để thực hiện tốt nguyên tắc thu đủ bù chi theo tinh thần chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

2. Đối với các trường TH

- Hiệu trưởng nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, quán triệt đến toàn thể CBQL, GV, NV nhằm thực hiện hiệu quả hơn việc đổi mới CTGDPT 2018.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bồi dưỡng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới đánh giá HS; thường xuyên tham gia sinh hoạt chuyên môn với tổ để kịp thời định hướng, tháo gỡ khó khăn.

3. Đối với các trường THCS

- Lãnh đạo trường thường xuyên quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT cho tổ chuyên môn, GV trong xây dựng kế hoạch giáo dục,

kế hoạch dạy học; quán triệt, kiểm tra, tư vấn việc thực hiện nhiệm vụ của GV, tổ chuyên môn trong thực hiện CTGDPT 2018.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018 trong xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy (giáo án), tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức, khuyến khích, tạo động lực để GV mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực, giáo dục tích hợp STEM; thực hiện dạy học theo năng lực HS.

- Tổ chức, phân công phù hợp năng lực, chuyên môn GV dạy học hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp tình hình đơn vị, đúng quy định.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành các tổ chuyên môn và tổ chức các hoạt đông giáo dục.

4. Đối với Phòng GD&ĐT huyện Thạnh Phú

Đối với những nội dung trong kết luận thanh tra mà chưa thực hiện được ngay, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra, Trưởng phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch khắc phục các hạn chế được ghi tại **khoản 2 - mục III** của Kết luận này gửi về Sở GD&ĐT (Thanh tra Sở) để theo dõi, đồng thời thực hiện ngay các kiến nghị sau:

4.1. Chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

- Có biện pháp nhanh chóng khắc phục các hạn chế đối với công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, đặc biệt quan tâm điều chỉnh đối với công tác đánh giá tình trạng dinh dưỡng, đánh giá khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ em tại trường.

- Tổ chức tập huấn, chỉ đạo thực hiện phát triển Chương trình GDMN theo hướng đổi mới, khuyến khích GV linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, đồng thời theo quan điểm chủ đạo "Lấy trẻ làm trung tâm", đảm bảo đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ.

4.2. Chỉ đạo thực hiện đổi mới CTGDPT 2018

4.2.1. Đối với cấp TH

Chỉ đạo Hiệu trưởng các trường tăng cường tính tự chủ, sáng tạo trong việc thực hiện CTGDPT 2018. Tổ chức rút kinh nghiệm việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Tăng cường công tác kiểm tra của Phòng GD&ĐT, kịp thời phát hiện hạn chế nhằm tư vấn, thúc đẩy giúp nhà trường phát triển.

4.2.2. Đối với cấp THCS

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn của Phòng GD&ĐT trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ chuyên môn theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT. Theo dõi, đôn đốc, thúc đẩy kịp thời thực hiện các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm trường, cụm huyện; chỉ đạo tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; chỉ đạo các trường nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc việc tổ chức kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong nhà trường đúng quy định, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị.

4.3. Chỉ đạo tổ chức lựa chọn SGK

Tiếp tục kiểm tra việc tổ chức lựa chọn SGK lớp 5, lớp 9 đúng theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT của các đơn vị trực thuộc.

4.4. Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra; dân chủ và công khai

- Tiếp tục hướng dẫn các trường trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ kèm danh mục các cuộc kiểm tra trong năm học, lưu ý nội dung kiểm tra trọng tâm, tránh dàn trải và thực hiện các biểu mẫu theo trình tự cuộc kiểm tra đầy đủ, ghi nhận nội dung phù hợp.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường trực thuộc xây dựng Quy chế dân chủ theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Thực hiện 3 công khai và công khai tài chính rộng rãi đến CMHS.

4.5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra, căn cứ nội dung trong kết luận thanh tra, Trưởng phòng GD&ĐT tổ chức rút kinh nghiệm tất cả những ưu điểm, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra, kiểm tra việc xây dựng các phương án thực hiện kết luận thanh tra và gửi báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra sau 45 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

5. Đối với UBND huyện Thạnh Phú

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo ngành giáo dục phát huy thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của địa phương trong thời gian tới./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (để báo cáo);
- GĐ và các PGĐ Sở GD&ĐT (để theo dõi chỉ đạo);
- UBND huyện Thạnh Phú (để biết);
- Phòng GD&ĐT Thạnh Phú (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTr, đăng Cổng thông tin Sở GD&ĐT.

CHÁNH THANH TRA

Phạm Văn Hùng